

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2020/HS-ST**  
Ngày 26-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nhưòng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mạc Vương Long - Cán bộ hưu.

2. Bà Trần Thị Minh Sử - Giáo viên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Lý Văn H**, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; Sinh, trú quán: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Lý Văn Q8, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1965; Có vợ là Tường Thị N8, sinh năm 1995 và có 02 con (Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Lê Xuân T**, sinh ngày: 05/7/2003; Tên gọi khác: Không; Sinh, trú quán: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Lê T K9, sinh năm 1983 (đã chết) và bà Lý Thị K, sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa

- *Người giám hộ và người bào chữa cho bị cáo Lê Xuân T:*

Chị Lý Thị K, sinh năm 1984 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Hương D, sinh năm 1995 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Vi Văn Th, sinh năm 1977 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1978 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1965 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Lê Văn Th1, sinh năm 1976 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Ông Lê Văn Th2, sinh năm 1960 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Buổi sáng ngày 12/4/2020, Lý Văn H, sinh năm 1995, trú tại thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi bộ từ nhà xuống phố Kép, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để chơi. Trên đường đi H có gặp Lê Xuân T, sinh ngày 05/7/2003, trú tại thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên H rủ T cùng đi chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, cả hai đi đến nghĩa trang thôn Mai Tô, xã Phì Điền để tìm kiếm đồ ăn (đồ thấp hương). Khi đến cổng nghĩa trang H và T thấy có 03 (ba) chiếc xe mô tô và xe đạp điện của người dân dựng ở đường liên thôn thuộc thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang, trong đó có chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh – đen – bạc, biển số 98E1-175.72 trên xe có giá thò hàng và chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện của xe. Đó là xe của chị Nguyễn Hương D, sinh năm 1995, trú tại thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi làm vườn dựng ở đó. Quan sát thấy không có ai trông coi nên H và T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. H bảo T lấy trộm chiếc mô tô trên rồi đi lên nghĩa trang thôn M, xã G đón H và T nhất trí. Sau đó, H đi bộ vòng qua đường cánh đồng để đi lên bãi tha ma thôn M, xã G, còn T tiến lại gần chiếc xe mô tô dùng hai tay quay đầu xe mô tô dắt xe lùi ra khoảng 5-6m thì ngồi lên xe và nổ máy điều khiển đi đến nghĩa trang thôn Muối, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để đón Huy. Khi đến nơi, T đợi khoảng

30 phút thì H đi bộ đến, sau đó H điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được chở T đến nhà anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang vay số tiền 1.000.000 đồng và để chiếc xe lại làm tin, hẹn vài ngày sau quay lại lấy xe. Số tiền vay của anh Quảng, H và T đã chia nhau và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất xe, ngày 15/4/2020 chị Nguyễn Hương D đã có đơn trình báo gửi Công an xã Phì Điền, huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết.

Ngày 22/4/2020, Công an xã Phì Điền, huyện Lục Ngạn đã bàn giao hồ sơ, tài liệu vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày 22/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành xác định hiện trường nơi H và T thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Hương D.

Ngày 22/4/2020, anh Hoàng Văn Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh đen bạc, biển số 98E1-175.72, số khung: 038280, số máy: 5038112 và 01 (một) chìa khóa có phần tay cầm bằng nhựa màu đen, phần thân bằng kim loại có số 766 để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 11/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra yêu cầu định giá tài sản số 325/YC-CSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn định giá chiếc xe mô tô nêu trên. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐ ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn, kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh đen bạc, biển số 98E1-175.72 có giá trị ở thời điểm chiếm đoạt là 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Đối với Hoàng Văn Q là người cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98E1-175.72, do khi cầm cố T nói là xe mô tô của T nên anh Quảng không biết đó là xe mô tô do phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xem xét xử lý Hoàng Văn Q về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Đối với chiếc giá thò hàng treo trên xe 98E1-175.72, anh Quảng khai sau khi nhận cầm cố chiếc xe trên từ H và T không thấy H và T quay lại lấy xe nên đã tháo chiếc giá thò hàng ra cho người bán sắt vụn qua đường nên không thu hồi được. Quá trình điều tra, chị D khai chiếc giá thò hàng treo trên xe là do gia đình tự chế tạo, không biết giá trị bao nhiêu và hiện nay giá trị sử dụng còn lại thấp nên chị không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra xác định ngoài lần phạm tội trên, vào khoảng 03 giờ ngày 15/4/2020, Lý Văn H và Lê Xuân T còn thực hiện hành vi trộm cắp của gia đình anh Vi Văn Th, sinh năm 1977, trú tại thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang 38 (ba mươi tám) con chim cú, khoảng 01 tháng tuổi, trọng lượng mỗi con khoảng 150 gram, chim đã trưởng thành. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐ ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn, kết luận: 38 con chim cú do H và T trộm cắp của gia đình anh Thuận có giá trị ở thời

điểm chiếm đoạt là 456.000 đồng. Đối với lần phạm tội này do giá trị tài sản trộm cắp chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân Lý Văn H và Lê Xuân T đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngày 21/8/2020, Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lý Văn H và Lê Xuân T về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên là có căn cứ.

Về vật chứng vụ án: Ngày 23/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Hương D 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh đen bạc, biển số 98E1-175.72, số khung: 038280, số máy: 5038112.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Hương D đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu đề nghị bồi thường. Anh Hoàng Văn Q và Vi Văn Th đều không có yêu cầu đề nghị bồi thường.

Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số 69/CT-VKS-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo các bị cáo Lý Văn H và Lê Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn H và Lê Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lý Văn H** từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 98; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Xuân T** từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về án phí: Bị cáo Lý Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn cho bị cáo Lê Xuân T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Lê Xuân T không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đối đáp: Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhệm hình sự của bị cáo T thì mức hình phạt như Viện kiểm sát đề xuất là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ. Hội đồng xét xử thấy sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 12/4/2020 tại nghĩa trang thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Lý Văn H, sinh năm 1995, trú tại thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Lê Xuân T, sinh ngày 05/7/2003, trú tại thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 98E1-175.72, số khung: 038280, số máy: 5038112 có giá trị 8.400.000 đồng của chị Nguyễn Hương D, sinh năm 1995, trú tại thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang sau đó mang cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Như vậy hành vi của Lý Văn H và Lê Xuân T đã cấu T tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự công cộng, gây hoang mang dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo yêu

cầu của việc phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

- Về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm. Trong vụ án này bị cáo Lý Văn H là người khởi xướng việc trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Hương D và cùng bị cáo T mang chiếc xe trộm cắp được mang đi vay tiền ăn tiêu cá nhân. Tiếp đến là bị cáo Lê Văn T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô, trực tiếp mang xe đi vay tiền và được H chia tiền nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Xuân T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lý Văn H là người rủ rê, xúi giục bị cáo Lê Xuân T là người dưới 18 tuổi phạm tội nên bị cáo Lý Văn H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo T khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này, bị cáo Lý Văn H giữ vai trò cao nhất nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Lý Văn H ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo T công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Lê Xuân T, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người dưới 18 tuổi, tham gia với vai trò thứ yếu, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình thức cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là đảm bảo mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở T công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy các bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng đáng giá, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền. Do vậy miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Ngày 23/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Hương D 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh đen bạc, biển số 98E1-175.72, số khung: 038280, số máy: 5038112 là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Hương D đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu đề nghị bồi thường. Anh Hoàng Văn Q và Vi Văn Th đều

không có yêu cầu đề nghị bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề trách nhiệm dân sự.

[9] Quá trình điều tra xác định ngoài lần ngày 12/4/2020 nêu trên, vào khoảng 03 giờ ngày 15/4/2020, Lý Văn H và Lê Xuân T còn thực hiện hành vi trộm cắp của gia đình anh Vi Văn Th, sinh năm 1977, trú tại thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang 38 (ba mươi tám) con chim cú, khoảng 01 tháng tuổi, trọng lượng mỗi con khoảng 150 gram, chim đã trưởng thành. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐ ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn, kết luận: 38 con chim cú do H và T trộm cắp của gia đình anh Thuận có giá trị ở thời điểm chiếm đoạt là 456.000 đồng. Đối với lần phạm tội này do giá trị tài sản trộm cắp chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân Lý Văn H và Lê Xuân T đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngày 21/8/2020, Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lý Văn H và Lê Xuân T về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo Lý Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Xuân T thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn cho bị cáo T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn H và Lê Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lý Văn H** 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 98, Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Xuân T** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Phì Điền, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Xuân T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lý Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn cho bị cáo Lê Xuân T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Đức Nhường**